

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án: 57/2025/HS-PT
Ngày: 06-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Bích Tuyền

Ông Nguyễn Văn Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Hữu Thái Dương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:

Bà Mai Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2025/TLPT-HS ngày 17 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Khánh D và bị hại Nguyễn Văn O do có kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 173/2024/HS-ST ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Khánh D**, (T) sinh ngày 21/5/1996 tại tỉnh Long An; Nơi cư trú: B, khu phố E, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1967 (chết); Bị cáo có vợ tên Nguyễn Hồ Yên N, sinh năm 1998, bị cáo có 03 người con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 259/2013/HS-PT ngày 18/12/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An, xử phạt Nguyễn Khánh D 02 năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, chấp hành xong án phí ngày 24/3/2014, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2015.

Bị cáo Nguyễn Khánh D đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/7/2024 đến ngày 13/10/2024, tại thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An cho đến nay, bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Khánh D: Luật sư Mai Thanh N1, Công Ty TNHH MTV L2 và Cộng sự, Đoàn luật sư Thành phố H (Có mặt)

Bị hại có kháng cáo: Ông Nguyễn Văn O, sinh năm 1962 (Vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông O: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số A, khu phố E, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Đình T2, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

2. Trần Chế L, sinh năm 2000 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

3. Phạm Hoàng Phước L1, sinh năm 2008 (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của L1: bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1977; ông Phạm Hoàng T3, sinh năm 1975 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

4. Nguyễn Tấn P, sinh năm 1994 (Vắng mặt).

5. Nguyễn Văn H, sinh năm 1962 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số A, khu phố E, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo, không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 10 phút ngày 19/12/2023, sau khi uống rượu cùng với nhau xong, Nguyễn Đình T2 điều khiển xe mô tô biển số 62P2-382.16 chở Nguyễn Khánh D (T) về nhà. Trên đường về, T2 nói với D ghé nhà của người tên X Được (Nguyễn Văn V), nhà tại khu phố E, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An để yêu cầu Xí Được đến xin lỗi người bạn tên B của T2 do trước đó Xí Đ1 đã đánh B, D đồng ý. Khi đến nơi, T2 và D gặp ông Nguyễn Văn O (cha ruột Xí Đ1) đang nằm trên võng trước nhà và Nguyễn Tấn P. P nói với T2 và D là X Được đi làm đến khoảng 21 giờ mới về. Thấy D và T2 đều say rượu, nên P khuyên cả hai đi về nhà.

Lúc này D thấy người bạn tên Trần Chế L (X), điều khiển xe mô tô đi ngang qua, nên D gọi điện thoại cho L quay lại. L đến trước nhà ông O thì thấy giữa T2, D xảy ra cự cãi với ông O, P. Trong lúc cự cãi nhau, Phạm Hoàng Phước L1, nhắn tin cho L hỏi “chùng nào về?”, L trả lời “em chạy lại xóm kềm, nhà Cu đất xú”, L1 đồng ý. Đến nơi, L1 đứng nói chuyện với L khoảng 02 đến 03 phút, L1 thấy D, T2 đang cự cãi với ông O.

Thời điểm này, ông O đang nằm trên võng trước nhà, nhặt cục đá ném về phía D nhưng trúng vào cửa cổng nhà ông O. Nguyễn Khánh D bức tức đập cửa cổng xông vào sân nhà ông O, xô xát và vật ngã ông O. Trong lúc đó, T2, L, L1 đứng tại cửa nhà ông O. L nói với D “sao mày đánh ông già vậy T”, đồng thời L và T2 vào can ngăn, không cho D xô xát với ông O. T2, L kéo D không cho giằng co với ông O đến chỗ của L1 đang đứng. Lúc này, Nguyễn Văn H (cha ruột Nguyễn Tân P) nói cho P nghe, việc ông O đang bị người khác đánh. Nghe vậy, P cầm lấy 01 con dao tự chế chạy đến chỗ ông O. Phát nghĩ L1 tham gia gây thương tích cho ông O nên chạy đến chém 01 cái theo hướng từ trên xuống trúng vào mạn sườn lưng bên trái của L1 gây thương tích, lưỡi dao rơi xuống nền xi măng. L1 bỏ chạy đến quán C gặp một bạn tên Đ1 và nhờ người này chở đi cấp cứu.

Nguyễn Tân P nhặt cán dao lên tiếp tục xông vào đánh nhóm người của D. T2 chạy đến ôm P lại, L dùng tay không đánh vào người của P. P vung ra, bỏ chạy, nhìn thấy Nguyễn Văn H cầm cây xà beng sắt, loại dùng để nhổ đinh chạy đến, nên P giật lấy rồi cầm đi đến chỗ ông O, trong lúc hỗn loạn P nhìn nhầm và đánh trúng vào lưng ông O 01 cái, P quay sang đánh trúng vào chân của L từ 02 đến 03 cái làm rách xà beng xuống. Nguyễn Khánh D đứng cách ông O khoảng 01m, dùng chân trái, đập vào phần chân trái của ông O, làm ông O té ngã xuống vỉa hè. Kế đó, P định cầm xà beng lên thì bị D và L tiến đến đập về phía P nhưng không trúng. Nguyễn Văn H cũng dùng chân đập về phía D nhưng không trúng. Nguyễn Đình T2 đứng gần đó nhưng không tham gia đánh nhau và nói “thôi, thôi bỏ đi mà”. Nhóm người của D nhìn thấy ông O bị thương nên dừng lại và bỏ đi. Ông O được người nhà đưa đi Bệnh viện cấp cứu, điều trị thương tích. Đến ngày 09/01/2024, ông O tố giác đến Công an yêu cầu xử lý vụ việc theo quy định của pháp luật hình sự.

Quá trình điều tra xác định, trong quá trình giằng co qua lại với D, tay phải của ông O trúng vào cổng hàng rào, gây thương tích. Bị hại Nguyễn Văn O không yêu cầu xử lý và bồi thường về chi phí điều trị đối với vết thương này.

Tại Kết luận định tổn thương trên cơ thể người sống số 62/KLTTCT-TTPY ngày 05/3/2024 của Trung tâm pháp y Sở Y, kết luận:

“1. Các kết quả chính:

- 01 sẹo nhỏ vùng cẳng tay phải.
- 01 sẹo nhỏ vùng gối chân trái.
- 01 sẹo vết thương và phẫu thuật vùng đầu dưới cẳng chân, mắt cá ngoài chân trái.
- 01 sẹo nhỏ phẫu thuật vùng đầu dưới cẳng chân trái, mắt trong.
- Gãy 1/3 dưới hai xương cẳng chân trái/Đã kết hợp xương.

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y1 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám

định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn O tại thời điểm giám định là 27% (Hai mươi bảy phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Kết luận khác:

- Tỷ lệ từng tổn thương:

+ 01 sẹo nhỏ vùng cẳng tay phải. Có tỷ lệ 01% (Một phần trăm).

+ 01 sẹo nhỏ vùng gối chân trái. Có tỷ lệ 01% (Một phần trăm).

+ 01 sẹo vết thương và phẫu thuật vùng đầu dưới cẳng chân, mắt cá ngoài chân trái. Có tỷ lệ 03% (Ba phần trăm).

+ 01 sẹo nhỏ phẫu thuật vùng đầu dưới cẳng chân trái, mắt trong. Có tỷ lệ 01% (Một phần trăm).

+ Gãy 1/3 dưới hai xương cẳng chân trái/Đã kết hợp xương. Có tỷ lệ 22% (Hai mươi hai phần trăm).

Cơ chế hình thành vết thương:

+ Vết thương vùng cẳng tay phải có thể là do vật có cạnh sắc gây nên.

+ Vết thương cẳng chân trái có thể là do đầu xương gãy tạo nên.”.

Tại Công văn số 257/TTPY-GĐTH ngày 25/7/2024 của Trung tâm Y giải thích pháp y về thương tích: “Theo nội dung công văn nếu không ghi nhận vết thương vùng cẳng tay phải thì tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Văn O còn lại là 26% (Hai mươi sáu phần trăm)”.

Tại bản Cáo trạng số: 159/CT- VKSDH ngày 13 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Khánh D về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 173/2024/HS-ST ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Khánh D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 1 Điều 134, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Khánh D (T) 02 (H1) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 05 tháng 12 năm 2024, bị hại Nguyễn Văn O kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét tình tiết “có tính chất côn đồ”, tăng nặng hình phạt đối với bị cáo D, tăng mức bồi thường thiệt hại về thu nhập thực tế bị mất của bị hại và người chăm sóc, tổn thất về tinh thần.

Ngày 06 tháng 12 năm 2024, bị cáo Nguyễn Khánh D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Vào ngày 29 tháng 4 năm 2025, ông Nguyễn Văn O tự nguyện rút đơn

kháng cáo và rút yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Khánh D.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Nguyễn Khánh D thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Bị cáo xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng, không oan. Bị cáo thay đổi bổ sung yêu cầu kháng cáo do bị hại rút đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án.

Kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Thủ tục kháng cáo của bị cáo, bị hại trong thời gian luật định, những yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung:

[1] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Khánh D tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và các chứng cứ trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Khánh D đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự nên cấp sơ thẩm xét xử đối với các bị cáo về tội danh và điều luật trên là đúng, không oan.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần trách nhiệm dân sự, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, do đó cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

[2] Ngày 29/4/2025, bị hại Nguyễn Văn O làm đơn tự nguyện rút đơn kháng cáo, do đó đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu kháng cáo của bị hại O.

[3] Đối với yêu cầu của bị hại tự nguyện rút đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Khánh D: Xét bị hại rút đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo D là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, cưỡng ép, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Khánh D.

[4] Về phân trách nhiệm dân sự theo án sơ thẩm đã tuyên: Tại cấp phúc thẩm, bị cáo và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong, bị hại cũng có đơn không yêu cầu tiếp tục xem xét trách nhiệm dân sự nên đề nghị hủy phần quyết định về trách nhiệm dân sự của bản án sơ thẩm.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 2 Điều 155, điểm d khoản 1 Điều 355, Điều 359 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ việc kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn O, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Khánh D, hủy và đình chỉ giải quyết toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 173/2024/HS-ST ngày 22 tháng

11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An về trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự, án phí sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Khánh D.

Án phí: Bị cáo Nguyễn Khánh D và bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo thấy việc là của mình là sai trái pháp luật bị cao sẽ khắc phục sửa chữa, không tái phạm xin Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Thủ tục kháng cáo của bị cáo, bị hại trong thời gian luật định, những yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 19/12/2023, Nguyễn Đình T2 cùng bị cáo đến nhà Nguyễn Văn O tại khu phố E, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An để tìm Xí Được (Nguyễn Văn V), để yêu cầu X Được đến xin lỗi người bạn của T2 tên B (không rõ nhân thân, lai lịch), lý do bị X Được đánh trước đó. Khi đến nhà Xí Được, thì giữa bị cáo và Nguyễn Văn O (cha ruột Xí Đ1) xảy ra cự cãi nhau, dẫn đến xô xát. Bị cáo D có hành vi dùng chân trái đạp vào chân của ông Nguyễn Văn O, làm ông O té ngã, gây gãy xương cẳng chân trái, với thương tích được xác định là 26%. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Khánh D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù là hoàn toàn có căn cứ.

[4] Ngày 29/4/2025, bị hại Nguyễn Văn O làm đơn tự nguyện rút đơn kháng cáo, do đó đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu kháng cáo của bị hại O.

[5] Đối với yêu cầu của bị hại tự nguyện rút đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Khánh D: Xét bị hại rút đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo D là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, cưỡng ép, do đó có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Khánh D như Kiểm sát viên đã đề nghị.

[6] Về phân trách nhiệm dân sự theo án sơ thẩm đã tuyên: Tại cấp phúc

thẩm, bị cáo và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong, bị hại cũng có đơn không yêu cầu tiếp tục xem xét trách nhiệm dân sự nên đề nghị hủy phần quyết định về trách nhiệm dân sự của bản án sơ thẩm.

Do đó, áp dụng khoản 2 Điều 155, điểm d khoản 1 Điều 355, Điều 359 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn O, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Khánh D, hủy và đình chỉ giải quyết toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 173/2024/HS-ST ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An về trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự, án phí sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Khánh D.

[7] Xét việc hủy án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án là do bị hại rút yêu cầu khởi tố đối với hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Khánh D, không phải do lỗi của Tòa án cấp sơ thẩm.

[8] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo và bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các nội dung, quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm, có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 2 Điều 155, điểm d khoản 1 Điều 355, , Điều 359 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021

Đình chỉ kháng cáo bị hại Nguyễn Văn O.

Chấp nhận chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Khánh D.

Hủy và đình chỉ giải quyết toàn bộ án Bản án hình sự sơ thẩm số 173/2024/HS-ST ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An về trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự, án phí sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Khánh D.

2. Việc hủy án sơ thẩm và đình chỉ vụ án là do bị hại rút yêu cầu khởi tố đối với hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Khánh D, không phải do lỗi của Tòa án cấp sơ thẩm

3. Bị cáo Nguyễn Khánh D và bị hại Nguyễn Văn O không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh (01b);
- TAND huyện (02b);
- VKSND huyện (01b);
- VP.CQANĐT Công an tỉnh (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (01b);
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hùng Cường